

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 42/2017/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 12 tháng 10 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết  
thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính  
phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của  
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính  
phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính chính (ODA) và vốn vay ưu  
đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;*

*Thông tư 12/2016/TT-BKHĐT ngày 8/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của  
Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính chính (ODA) và vốn  
vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa  
liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương ban hành kèm theo Quyết  
định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 108/TTr-  
SKHĐT-VP ngày 28/7/2017,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** thay thế Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/11/2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài Chính, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 12/10/2017  
của UBND tỉnh Phú Yên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế quy định về cách thức thực hiện, cơ chế phối hợp, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh trừ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Phú Yên, Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Phú Yên.

2. Các lĩnh vực thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông bao gồm:

a) Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

b) Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

c) Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

d) Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

đ) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.

e) Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

g) Chuyển nhượng dự án.

h) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án

i) Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án

k) Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi

l) Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi

m) Xây dựng và phê duyệt Chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

n) Xây dựng và phê duyệt chủ trương đầu tư các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện, giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông.

### **Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời theo quy định các thủ tục hành chính tại Quyết định công bố thủ tục hành chính số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức; việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được thực hiện không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ tại một cơ quan chuyên môn.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

4. Việc thu phí, lệ phí của cá nhân, tổ chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối trong việc tiếp nhận hồ sơ khi đã đầy đủ các TTHC theo quy định, trả kết quả, thu phí, lệ phí (nếu có) trong giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần và sáng ngày thứ bảy về các TTHC quy định tại Điều 1 Quy chế này.

### **Điều 5. Quy định chung**

1. Các quy định về trình tự, thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai, mức thu phí, lệ phí, các yêu cầu điều kiện, căn cứ pháp lý áp dụng và các quy định khác để thực hiện thủ tục đối với các TTHC quy định tại Điều 1 của Quy chế này được thực hiện theo Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các quy định về TTHC được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư, trên Trang web của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn/>); trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: <http://phuyendpi.phuyen.gov.vn/>) và trang thông tin điện tử doanh nghiệp và đầu tư Phú Yên (địa chỉ: <http://www.ipcphuyen.gov.vn/>).

### **Điều 6. Quy trình và thời gian thực hiện**

1. Quy trình thực hiện

a) Tiếp nhận hồ sơ: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Địa chỉ: 02A Điện Biên Phủ - Phường 7 - Thành phố Tuy Hòa - tỉnh Phú Yên.

b) Xử lý và lưu chuyển hồ sơ: Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ theo quy định sau đó chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn để xử lý.

c) Gửi hồ sơ đến các cơ quan liên quan để lấy ý kiến: Sau khi phòng chuyên môn xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến và gửi các cơ quan

liên quan; việc gửi hồ sơ đến các cơ quan liên quan để lấy ý kiến thông qua văn bản điện tử và văn bản giấy. Cơ quan được hỏi ý kiến phải trả lời trong thời gian quy định.

d) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến trả lời của các cơ quan phối hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo văn bản trình lãnh đạo ký và gửi về Văn phòng UBND tỉnh.

đ) Văn phòng UBND tỉnh xem xét, tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh hoặc trình Chủ tịch UBND ký văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ.

e) Khi có kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh gửi kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

2. Thời gian thực hiện bao gồm thời gian tiếp nhận, lưu chuyển hồ sơ liên thông, xử lý và trả kết quả. Tổng thời gian thực hiện được tính theo thời gian giải quyết từng TTHC được quy định tại Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức mời các cơ quan, tổ chức có liên quan kiểm tra thực địa, họp để báo cáo UBND tỉnh quyết định nhưng phải đảm bảo thời gian không vượt quá tổng thời gian giải quyết từng TTHC theo quy định nêu trên.

## **Chương II** **CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

### **Mục 1**

#### **DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

**Điều 7. Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến bằng Văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư mà theo quy định phải có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương liên quan thì ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi các Bộ, ngành này đề nghị tham gia ý kiến. Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương thì Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký văn bản gửi cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và sau khi có quyết định chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả kết quả cho Nhà đầu tư.

**Điều 8. Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

1. Đối với dự án được quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư (trừ dự án quy định tại Khoản 2 Điều này).

a) Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định và Dự thảo Quyết định chủ trương đầu tư gửi về Văn phòng UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với dự án đầu tư mà theo quy định phải có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương liên quan thì ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi các Bộ, ngành này đề nghị tham gia ý kiến. Sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương thì Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Nhà đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do để Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho Nhà đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Đối với dự án đầu tư mà theo quy định phải có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương liên quan thì ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi các Bộ, ngành này đề nghị tham gia ý kiến.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương (đối với các dự án mà theo quy định phải có ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương liên quan) và các cơ quan, tổ chức có liên

quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định và Dự thảo Quyết định chủ trương đầu tư gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Nhà đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do để Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho Nhà đầu tư.

**Điều 9. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

a) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến bằng Văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và sau khi có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả kết quả cho Nhà đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh các nội dung không được quy định tại Khoản 1 Điều này: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

**Điều 10. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)**

1. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có) đối với dự án được quy định tại Điều 32 Luật Đầu tư (trừ dự án quy định tại Khoản 2 Điều này).

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định và Dự thảo Quyết định chủ trương đầu tư gửi về Văn phòng UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi có quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Nhà đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do để Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho Nhà đầu tư.

2. Trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có) đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2, Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định và Dự thảo Quyết định chủ trương đầu tư gửi về Văn phòng UBND tỉnh để UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi có quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Nhà đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do để Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời cho Nhà đầu tư.

3. Trường hợp điều chỉnh các nội dung không được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này thì thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

#### **Điều 11. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư**

1. Thời gian phối hợp giải quyết thủ tục quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 7 và Điều 8 Quy chế này.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư.

#### **Điều 12. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư.**

1. Thời gian phối hợp giải quyết thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện theo quy định tương ứng tại Điều 9 và Điều 10 Quy chế này.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho Nhà đầu tư.

**Điều 13. Chuyển nhượng dự án**

1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến bằng Văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Sau khi có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho Nhà đầu tư.

2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án và Dự thảo Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư thì chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho Nhà đầu tư .

3. Đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định tương ứng tại

Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, trừ nội dung quy định tại điểm d Khoản 1 và điểm d Khoản 2.

4. Đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư; dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác, vận hành: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho Nhà đầu tư.

## Mục 2

### DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ VỐN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

**Điều 14. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án**

1. Trong thời hạn 15 ngày (đối với dự án nhóm A), 07 ngày (đối với dự án nhóm B, C) kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

2. Trong thời hạn 15 ngày (đối với dự án nhóm A), 08 ngày (đối với dự án nhóm B, C) kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định và chuyển trả kết quả cho Chủ đầu tư.

**Điều 15. Thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án**

1. Đối với dự án nhóm C thì ngoài việc lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan đề nghị tham gia ý kiến thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý từng đơn vị theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở, góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, các cơ quan, tổ chức có liên quan được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

3. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Quyết định phê duyệt đề xuất dự án gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh Quyết định phê duyệt đề xuất dự án, trường hợp từ chối phải thông báo

bằng văn bản và nêu rõ lý do và chuyên kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Cơ quan đề xuất dự án hoặc Nhà đầu tư.

**Điều 16. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi**

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, cơ quan được xin ý kiến căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phải có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định và chuyên trả kết quả cho Chủ đầu tư.

**Điều 17. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A), 10 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B) kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi đến, các cơ quan, địa phương được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng văn bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A), 10 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B) kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, địa phương liên quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có báo cáo kết quả thẩm định gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc (đối với dự án nhóm A, B) kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh Quyết định phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án, trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do và chuyên kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Cơ quan đề xuất điều chỉnh dự án báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Nhà đầu tư.

**Mục 3**

**DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA**

**Điều 18. Xây dựng và phê duyệt Chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ**

1. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng văn bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo văn bản gửi

về Văn phòng UBND tỉnh đề trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký văn bản gửi HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư.

d) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh về có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án.

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ký văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

e) Sau khi có nhận kết quả từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Chủ đầu tư (tổ chức).

2. Đối với chương trình, dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

a) Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng văn bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét.

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản gửi HĐND tỉnh có ý kiến về chủ trương đầu tư.

d) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án.

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ký văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về chủ trương đầu tư dự án.

e) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định Chủ trương đầu tư chương trình, dự án và chuyển kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Chủ đầu tư (tổ chức).

**Điều 19. Xây dựng và phê duyệt chủ trương đầu tư các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ**

1. Đối với khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

a) Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng Văn bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu

trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến bằng Văn bản gửi HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản gửi HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư.

d) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh về có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án.

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ký văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

e) Sau khi nhận kết quả từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Chủ đầu tư (tổ chức).

2. Đối với khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

a) Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh được lấy ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của mình có ý kiến bằng Văn bản gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Quá thời gian trên mà không có văn bản trả lời thì coi như đồng ý và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo và Dự thảo Văn bản gửi về Văn phòng UBND tỉnh để trình UBND tỉnh xem xét.

c) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký Văn bản gửi HĐND tỉnh có ý kiến về chủ trương đầu tư.

d) Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án.

e) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ký văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan về chủ trương đầu tư dự án.

g) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan, ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh quyết định Chủ trương đầu tư chương trình, dự án và chuyển kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho Chủ đầu tư (tổ chức).

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 20. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo đúng thời gian quy định.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

3. Niêm yết công khai đầy đủ mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, hồ sơ TTHC, trình tự, thời gian giải quyết, phí, lệ phí đối với các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

**Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý, trình UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh quyết định và trả kết quả giải quyết theo đúng thời gian quy định.

**Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương liên quan**

1. Thực hiện việc thẩm định theo chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị và gửi văn bản trả lời ý kiến cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để kiểm tra, thống nhất các nội dung cần thiết trong quá trình giải quyết.

**Điều 23. Các nội dung khác**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trà**